

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HD  
TỈNH HD**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2018/HS-ST.  
Ngày: 22 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD-TỈNH HD**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

2. Ông Lê Văn Cư.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Băng Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2018/HSST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 246/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 đối với bị cáo:

**Đặng T N**, sinh năm: 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đồng Hội, xã H, huyện N, tỉnh HD; chỗ ở: khu 4, phường VH, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đức B - sinh năm: 1957 và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1957; chồng: Phạm Văn X, sinh năm: 1970 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn - sinh năm: 2001, con nhỏ - sinh năm: 2008; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2010/HSST ngày 20/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: “Môi giới mại dâm”, nộp án phí tháng 6/2010, được đặc xá tháng 8 năm 2010. Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 27/7/2018 đến ngày 29/7/2018, thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 3507/LC-CSĐT-PC45 ngày 29/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD; Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 57/LCCT-VKSTP-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD; Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 69/LCCT-TA ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố HD. Có mặt tại phiên tòa.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 19xx.

Trú tại: thôn La Ngoại, xã N, huyện T, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 19xx.

Trú tại: thôn Mỹ Thạch 3, thị trấn CS, huyện C, tỉnh GL. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm: 19xx.

Trú tại: thôn Đồng Ngọ, xã N, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Vương Đức L, sinh năm: 19xx.

Trú tại: thôn Quý Dương, xã T, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Dương Văn M, sinh năm: 19xx.

ĐKKHKT: xã Trấn Yên, huyện B, tỉnh LS.

Nơi ở: khu 4, phường V, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **Nội dung vụ án**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Dương Văn M ở Trấn Yên, Bắc Sơn, LS và Đặng T N có mối quan hệ bạn bè. Đầu tháng 5/2018, anh M thuê nhà của bà Lê T N ở khu 4, phường C, thành phố HD để mở quán cà phê M T rồi giao cho N trực tiếp quản lý quán. Quá trình kinh doanh, N biết chị Nguyễn Thị P, sinh năm 19xx, ở LN, xã N, huyện T, tỉnh HD (là bạn quen biết ngoài xã hội) không có việc làm nên N và P thỏa thuận nếu khách có nhu cầu mua dâm thì N đứng ra giao dịch thu tiền rồi gọi điện thoại để P đến bán dâm cho khách tại quán của N, mỗi lần mua bán dâm, N thu của khách 250.000 đồng/người/lần; P đưa cho N 100.000 đồng/người/lần.

Khoảng 21h50' ngày 26/7/2018, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx, ở Mỹ Thạch 3, CS, GL, anh Hoàng Văn Q, sinh năm 19xx, ở Đồng Ngọ, ND, thành phố HD và anh Vương Đức L, sinh năm 19xx, ở Tân Trường, CG, HD đến quán của N uống nước. Tại đây, Th báo N gọi cho Th 1 nhân viên nữ đến quán để bán dâm cho Th. N đồng ý và thỏa thuận với anh Th giá 250.000 đồng/1 lần mua dâm, Th đưa cho N số tiền 500.000 đồng (bao gồm thanh toán cả tiền uống nước). N nhận tiền rồi sử dụng điện thoại có số sim 0979.335.807 gọi đến cho chị P theo số máy 01689.232.839 bảo chị P đến quán của N để bán dâm rồi bảo Th lên phòng ngủ tầng 2 của quán chờ Ph. Sau khi nhận được điện thoại của N, Ph thuê xe ôm đi đến quán, N bảo Ph lên phòng ngủ tầng 2 của quán bán dâm cho anh Th. Lúc này, anh M đi làm về cùng ngồi uống nước ở tầng 1 với anh L, anh Q, N. Đến khoảng 22h00' cùng ngày, khi Ph và anh Th đang quan hệ tình dục tại tầng 2 của quán cà phê MT do N quản lý thì tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ gồm: 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao

su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, có số Imei 1: 357932061867308; số Imei 2: 357933061867306, bên trong có lắp sim điện thoại số 01689232839 của chị Nguyễn T Ph; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, nhãn hiệu OPPO, số Imei 1: 865251033709497, số Imei 2: 865251033709489, bên trong có lắp sim điện thoại số 0979335807 của bị cáo Đặng T N, số tiền 500.000 đồng.

Vật chứng: số tiền 500.000 đồng hiện đang được gửi tại tài khoản tạm gửi của Công an thành phố HD; số vật chứng còn lại hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố HD chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đồng thời trình bày hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, công việc không ổn định, thu nhập thấp, vợ chồng ly hôn, một mình nuôi hai con nhỏ, con lớn của bị cáo bị suy nhược thần kinh, phải đi viện điều trị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 500.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng là tiền nước uống, bị cáo tự nguyện đề nghị sung quỹ Nhà nước.

Chị Nguyễn T Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày do chiếc điện thoại của chị đã cũ, chị tự nguyện đề nghị Tòa án phát mại, sung quỹ Nhà nước và không nhận lại chiếc điện thoại này nữa.

Tại cáo trạng số: 243/VKS-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Đặng T N về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Đặng T N phạm tội: “Chứa mại dâm”. Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng T N từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 27/7/2018 đến ngày 29/7/2018), bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 27 ngày tù đến 11 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, có chữ ký của Đặng T N và những người liên quan và dấu giáp lai của Công an phường VH, thành phố HD, theo biên bản niêm phong của Công an tỉnh HD; tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, có số Imei 1: 357932061867308; số Imei 2: 357933061867306, bên trong có lắp sim điện thoại số 01689232839 của chị Nguyễn T Ph; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, nhãn hiệu OPPO, số Imei 1: 865251033709497, số Imei 2: 865251033709489, bên trong có lắp sim điện thoại số 0979335807 của bị cáo Đặng T N. Imei trong máy không kiểm tra được do máy hết pin; tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của

Nguyễn Văn Th và những người liên quan, dấu giáp lai của Công an phường VH, thành phố HD, theo biên bản niêm phong của Công an tỉnh HD (đều có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 16/11/2018). Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đặng T N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **Nhận định của Tòa án**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21h50' ngày 26/7/2018, tại quán cà phê MT ở khu 4, phường V, thành phố HD, Đặng T N đã có hành vi dùng địa điểm do bị cáo trực tiếp quản lý để Nguyễn Thị Ph bán dâm cho anh Nguyễn Văn Th, thu của anh Th số tiền 250.000 đồng. Khi chị Ph và anh Th đang quan hệ tình dục tại phòng ngủ tầng 2 của quán cà phê MT thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo N về tội danh trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân lây truyền các bệnh xã hội, đặc biệt là HIV-AIDS, làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của xã hội, nếp sống văn minh. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo vào ngày 20/4/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt 09 tháng tù về tội Môi giới mại dâm, đối với bản án này, bị cáo đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, tố giác tội phạm đối với Vũ Quốc H và Công an thành phố HD đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng, hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi hai con nhỏ, con lớn bị bệnh suy nhược thần kinh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo N (trong đó có 250.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và số tiền 250.000 đồng còn lại là tiền bị cáo bán nước uống cho anh Th, tại phiên tòa, bị cáo cũng đề nghị và tự nguyện nộp ngân sách nhà nước) nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, có số Imei 1: 357932061867308; số Imei 2: 357933061867306, bên trong có lắp sim điện thoại số 01689232839 của chị Nguyễn T Ph, chị Ph tự nguyện không nhận lại và đề nghị phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, nhãn hiệu OPPO, số Imei 1: 865251033709497, số Imei 2: 865251033709489, bên trong có lắp sim điện thoại số 0979335807 của bị cáo Đặng T N là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội thì tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với chị Nguyễn T Ph là người bán dâm, anh Nguyễn Văn Th là người mua dâm, Công an thành phố HD đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với bà Lê T H là người cho anh M thuê nhà, anh Dương Văn M là người giao cho N quản lý quán cà phê nhưng không biết việc N chứa mại dâm tại quán nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người lái xe ôm chở Nguyễn T Ph đến quán cà phê MT bán dâm không xác định được nhân thân, lai lịch và không có căn cứ xác định người lái xe ôm biết việc Ph đến quán bán dâm nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Hoàng Văn Q và Vương Đức L đến quán cà phê MT cùng Th để uống nước, không ai giới thiệu hoặc tham gia vào việc mua bán dâm nên không có vi phạm, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

**1. Tuyên bố:** bị cáo Đặng T N phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Đặng T N 09 (chín) tháng tù, được trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 27/7/2018 đến ngày 29/7/2018), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, có chữ ký của Đặng T N và những người liên quan và dấu giáp lai của Công an phường V, thành phố HD, theo biên bản niêm phong của Công an tỉnh HD.

Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, có số Imei 1: 357932061867308; số Imei 2: 357933061867306, bên trong có lắp sim điện thoại số 01689232839 của chị Nguyễn T Ph; 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, nhãn hiệu OPPO, số Imei 1: 865251033709497, số Imei 2: 865251033709489, bên trong có lắp sim điện thoại số 0979335807 của bị cáo Đặng T N. Imei trong máy không kiểm tra được do máy hết pin.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn Th và những người liên quan, dấu giáp lai của Công an phường V, thành phố HD, theo biên bản niêm phong của Công an tỉnh HD (*đều có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 16/11/2018*).

**3. Về án phí:** bị cáo Đặng T N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADSTP. HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thúy Hạnh**